TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **508**/2023/HS-PT
Ngày: 27/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

Các thẩm phán: Bà Thái Thị Thanh Bình

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 445/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Quang L, do có kháng cáo của bị cáo Lê Quang L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 512/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo: **Lê Quang L**, sinh năm 1988, tại Đồng Nai. Nơi thường trú: Tổ x, khu phố xx, phường Bình Đ, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trình độ văn hoá: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. con ông Lê Quang C, sinh năm: 1960 (đã chết) và bà Trần Thị L1, sinh năm: 1966; chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 30/10/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 04/4/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số: 196/2007/HSST.

- Ngày 22/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08

tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự phúc thẩm số: 264/2008/HSPT;

- Ngày 23/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2013/HSST.

- Ngày 04/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số: 670/2014/HSST.

- Ngày 06/7/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra quyết định số: 1459/QĐ đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian chấp hành 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa - Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Văn Thanh P, bị cáo Phạm Thanh C và bị hại – bà Trần Thị T nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Thanh P, Lê Quang L và Phạm Thanh C là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 00 giờ ngày 23/10/2022, P đi ngang nhà số nhà xx, khu phố x, phường Bình Đ, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do bà Trần Thị T làm chủ thì P phát hiện cửa cổng khóa nhưng chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa nên P đã lấy chìa khóa trên cất giấu để tìm cơ hội đột nhập vào nhà bà T lấy trộm tài sản. Sau đó, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 60B3-xxx.xx đến nhà Phạm Thanh S (bạn của P) tại số xx, tổ xxC, khu phố x, phường Bình Đ, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai rủ S đi công việc rồi P chở S đến nhà chị T. Khi đến nơi, P đưa cho S chìa khóa nhà của chị T, nói S dùng chìa khóa mở cửa đi vào, xem có tài sản gì thì lấy trộm còn P ngồi ngoài cảnh giới. Lúc này S biết P rủ mình đi trộm cắp tài sản nên đã khóa cửa nhà chị T lại, khi đi ra S có lấy 01 (một) chai thủy tinh ở sân đi ra ngoài vứt bỏ bên đường rồi S và P quay trở về.

Trên đường về, P đưa điện thoại của mình để nhờ S gọi cho Lê Quang L hỏi L đang ở đâu thì L nói đang ở nhà nên P và S đến nhà L. Khi đến đầu hẻm gần nhà L thì L đi bộ ra rồi P điều khiển xe mô tô trên chở L đi, còn S đi về. Trên đường đi P đưa cho L chìa khóa nhà của bà T và rủ L đột nhập vào nhà bà T lấy trộm tài sản thì L đồng ý. Khi P và L đến nhà bà T thì P đứng ngoài cảnh giới, còn L dùng chìa khóa mở cửa cổng, mở cửa chính đi vào trong phòng ngủ nhà bà T lấy trộm một số nữ T (gồm vòng, lắc tay, nhẫn, không rõ số lượng, chất liệu bằng Titan), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 và số tiền

800.000đồng (tám trăm nghìn đồng) để trên tủ trong phòng ngủ. Sau đó, L đi ra phòng khách nhà bà T dắt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 60T8-xxxx đi ra khỏi cổng nhà rồi dùng chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa điện nổ máy xe, bỏ chạy, còn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 60B3-xxxxx chạy theo phía sau.

Sau khi trộm cắp được tài sản, L điều khiển khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 60T8-xxxx đến khu vực ngã tư Amata để gặp P rồi L đưa cho P một số nữ T vừa trộm cắp được (không rõ số lượng), còn L điều khiển xe mô tô trên đến nhà Phạm Thanh C tại số 6/70, khu phố 9, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhờ C tìm nơi tiêu thụ chiếc xe trộm cắp được. C biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 60T8-xxxx là xe do L trộm cắp mà có được nhưng vẫn đồng ý giúp L tìm người để mua chiếc xe trên. Sau đó, C đã gọi điện thoại liên hệ với Q (không rõ họ, tên, địa chỉ, là bạn của C) để bán chiếc xe trên nhưng không liên lạc được nên L điều khiển xe mô tô trên chở C đến khu vực huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để tiếp tục liên hệ tìm Q. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, L, C và Q gặp nhau tại một quán nước (không nhớ địa chỉ cụ thể) thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, tại đây, L cầm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 60T8-9299 kèm theo chiếc điện thoại di động Iphone 8 mà L trộm cắp được cho Q với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) rồi L và C đón xe về lại thành phố Biên Hòa. Số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bán xe có được, L đưa cho P 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), cho C 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), còn lại L tiêu xài hết. Số tiền L chia cho P và C đã tiêu xài hết. Còn số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) L trộm cắp được một mình L tiêu xài hết.

Sự việc xảy ra, chị T đến Công an phường An B, thành phố Biên Hòa trình báo. Công an phường An B, thành phố Biên Hòa lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý. Qua điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã mời P và L về làm việc. Tại đây, P và L đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Đến ngày 07/4/2023, P và L bị bắt giữ, xử lý. Ngày 27/6/2023, C bị bắt giữ, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng, 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu trắng có 12 mắt xích thuộc sở hữu của bà Trần Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho bà T.

- 01 (một) giấy mua bán xe (phô tô), 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B3-xxxxx và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60T8-9299: lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô, gắn máy biển số 60T8-xxxx và 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 sau khi trộm cắp được L đã cầm cho Q (không rõ họ tên, địa chỉ), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa làm việc được với Q nên không thu hồi được.

- Số nữ trang sau khi L trộm cắp được, đã chia một số cho P (không nhớ số lượng). Sau đó, P mang ra tiệm vàng bán biết số nữ trang L đưa không phải là vàng nên đã trả lại cho L, sau khi biết số nữ trang trộm cắp được không phải là vàng, L đã vứt bỏ hết xuống sông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

- 02 (hai) chiếc lắc L cho C, khi biết đây là tài sản L trộm cắp được mà có C đã đến Công an phường Bình Đ, thành phố Biên Hòa giao nộp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 60B3-xxxxx thuộc sở hữu của bà Dương Thị N (là mẹ ruột của P), đưa cho P mượn để sử dụng, không biết P dùng làm phương tiện để phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 2289/KL-HĐĐGTS ngày 02-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: "01 (một) xe mô tô, gắn máy biển số 60T8-xxxx có giá trị định giá tài sản là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, 01 (một) điện thoại di động Iphone 8, 01 (một) đồng hồ nhãn hiệu Dior, 01 (một) đồng hồ nhãn hiệu Chanel, 01 (một) đồng hồ không nhãn hiệu không định giá".

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 379/KL-HĐĐGTS ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: "01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng, 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu trắng có 12 mắt xích có tổng giá trị định giá tài sản là 112.000 đồng (một trăm mười hai nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 381/KL-HĐĐGTS ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: "01 (một) chai thủy tinh không định giá".

Tại Bản kết luận giám định số: 4624/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"- 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu trắng phía trên mặt, tổng khối lượng bao gồm cả đá: 14,5248 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đồng (Cu), Kẽm (Zn). Hàm lượng Đồng: 94,21%, hàm lượng kẽm: 4,85%. Mẫu được mạ một lớp Vàng (Au) bên ngoài rất mỏng nên không xác định được hàm lượng.

- 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu trắng, dạng mắt xích, gồm 12 mắt xích hình vuông, khối lượng: 22,6016 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đồng (Cu), Kẽm (Zn). Hàm lượng Đồng: 6,61%, hàm lượng kẽm: 87,59%".

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) theo quy định pháp luật.

Tại cáo trạng số 483/CT-VKSBH ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố các bị cáo Trần Văn Thanh P và Lê Quang L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự ; Bị cáo Phạm Thanh C về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có " theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 512/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Lê Quang L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 02/10/2023, bị cáo Lê Quang L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với lý do xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo không nộp chứng cứ mới.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Quang L phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Quang L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Quang L làm trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Quang L thừa nhận hành vi phạm tội như mô tả tại bản án sơ thẩm: Vào khoảng 02 giờ ngày 23/10/2022, tại nhà số xxx, khu phố x, phường Bình Đ, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Trần Văn Thanh P và Lê Quang L đã có hành vi trộm

cắp 01 (một) xe mô tô biển số 60T8-xxxx, và 01 (một) điện thoại di động Iphone 8, 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng, 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu tắng có 12 mắc xich, có tổng trị giá là 90.912.000 đồng (chín mươi triệu chín trăm mười hai nghìn đồng) và số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) của chị Trần Thị T. Sau khi trộm cắp được tài sản, bi cáo Phạm Thanh C đã giúp L liên hệ với người tên Q (không rõ họ tên, địa chỉ) để bán tài sản trộm cắp.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để xác định mức án phạt đối với bị cáo là đúng quy định, Bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ gì mới. Cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Quang L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với các quyết định khác trong Bản án hình sự sơ thẩm số 512/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 512/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ theo điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lê Quang L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 512/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận/huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Hạnh